TOÁN

**Bài 48: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thuộc bảng trừ trong phạm vi 9. Vận dụng được bảng cộng, bảng trừ đã học để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống.

**\* Góp phần hình thành và phát triển Năng lực, phẩm chất**

**-** Năng lực: Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán; Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giao tiếp toán học (đọc, viết được bảng trừ 9 )

- Phẩm chất: linh hoạt, ham học (Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Tranh bài 4 HS: Vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Mở đầu.**

- HS đọc bảng trừ trong phạm vi 9

- GV nhận xét, giới thiệu bài mới

**2.Hoạt động Thực hành**

\* Bài 1: Tính nhẩm (L)

- HS làm bài, HS chơi trò chơi truyền điện

- GV chốt kết quả đúng

 9 – 3 = 6 9 – 2 = 7 9 – 5 = 4

 9 – 6 = 3 9 – 7 = 2 9 – 9 = 0

\* Bài 2: Tính? (CN)

- HS làm bài, đổi chéo kiểm tra, HS trình bày

- GV chốt cách làm

 5 + 4 – 6 = 9 – 6 = 3 9 – 3 + 4 = 6 + 4 = 10

 9 – 5 - 3 = 4 - 3 = 1 1 + 8 - 9 = 9 – 9 = 0

\* Bài 3: Chọn số thích hợp thay cho dấu ? CN

- HS làm bài, HS trình bày bằng trò chơi đố bạn

- GV chốt kết quả đúng

5

3

4

7

9 - = 0 9 - = 5 9 - < 8 3 + = 8

\* Bài 4: Số? (CN)

- HS làm bài, HS trình bày

 - 5 + 5 - 8

9 4 9 1

\* Bài 5: Quan sát tranh và viết phép trừ,,

**-** HS làm bài theo nhóm, HS trình bày

- GV chốt kết quả đúng: 9 – 2 = 7

+ Trong chuồng có 9 con bò, chạy ra 2 con bò. Còn lại 7 con bò.

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- HS đọc lại bảng trừ trong phạm vi 9

- HS chơi trò chơi nêu tình huống để có phép tính : 9 – 1 - 6 = 2

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….